

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 44/2009/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2009

THÔNG TƯ

Hướng dẫn việc phát hành xổ số điện toán của Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Xổ số kiến thiết Thủ Đô

Căn cứ Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính hướng dẫn việc phát hành xổ số điện toán của Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Xổ số kiến thiết Thủ Đô như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Thông tư này hướng dẫn việc phát hành xổ số điện toán của Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhà nước một thành viên Xổ số kiến thiết Thủ Đô (viết tắt là Công ty XSKT Thủ Đô) trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

a) Xổ số điện toán là loại hình xổ số tự chọn bằng máy, cho phép người mua hoặc người bán vé (theo yêu cầu của người mua) thực hiện lựa chọn một tập hợp các chữ số để tham gia dự thưởng theo Thẻ lệ dự thưởng đối với từng loại hình sản phẩm xổ số do Công ty XSKT Thủ Đô công bố.

b) Máy bán vé là thiết bị điện tử chuyên dụng, được sử dụng để ghi nhận các chữ số tham gia dự thưởng; thực hiện trao đổi thông tin hai chiều với máy chủ và in vé cho người tham gia dự thưởng xổ số.

c) Máy chủ là thiết bị điện tử sử dụng để lưu trữ và xử lý các thông tin tham gia dự thưởng xổ số của khách hàng.

d) Vé xổ số điện toán là chứng từ do Công ty XSKT Thủ Đô phát hành và giao cho khách hàng, xác nhận quyền và nghĩa vụ của các bên có liên quan khi tham gia dự thưởng xổ số điện toán.

đ) Trả thưởng cố định là phương thức trả thưởng mà giá trị giải thưởng trả cho khách hàng được ấn định trước bằng một số tiền cụ thể hoặc bằng một số lần (tính theo phương pháp nhân số học) so với số tiền mà khách hàng đã tham gia dự thưởng.

e) Trả thưởng biến đổi là phương thức trả thưởng mà giá trị giải thưởng trả cho khách hàng được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) trên doanh thu bán vé thực tế trong từng đợt phát hành của Công ty XSKT Thủ Đô.

g) Tỷ lệ trả thưởng kế hoạch là tỷ lệ phần trăm (%) giữa tổng giá trị các hạng giải thưởng trên tổng giá trị vé số dự kiến phát hành trong từng đợt mở thưởng.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Sản phẩm xổ số điện toán

Xổ số điện toán do Công ty XSKT Thủ Đô phát hành bao gồm các loại hình sản phẩm sau:

a) Xổ số điện toán 1-2-3: Là loại hình sản phẩm cho phép người mua vé thực hiện lựa chọn ba số, bao gồm: một số có một chữ số từ 0 đến 9; một số có hai chữ số từ 00 đến 99; một số có ba chữ số từ 000 đến 999 để tham gia dự thưởng.

b) Xổ số Thần tài 4: Là loại hình sản phẩm cho phép người mua vé thực hiện lựa chọn một số có bốn chữ số, từ 0000 đến 9999 để tham gia dự thưởng.

c) Xổ số điện toán 6/36: Là loại hình sản phẩm cho phép người mua vé thực hiện lựa chọn sáu số, trong số ba sáu chữ số, từ 01 đến 36 để tham gia dự thưởng.

d) Các sản phẩm xổ số điện toán khác theo phê duyệt của Bộ Tài chính.

2. Đối tượng tham gia dự thưởng

Đối tượng tham gia dự thưởng xổ số điện toán là công dân Việt Nam ở trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam và người nước ngoài nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam.

Đối tượng tham gia dự thưởng xổ số điện toán phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Phải là người từ đủ 18 tuổi trở lên.

b) Không phải là người bị hạn chế về năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.

3. Thẻ chọn số dự thưởng

a) Thẻ chọn số dự thưởng do Công ty XSKT Thủ Đô in hoặc hợp đồng thuê in và phát miễn phí cho khách hàng để khách hàng sử dụng cho các mục

đích sau:

- Lựa chọn các chữ số tham gia dự thưởng hoặc thông báo chấp nhận việc cho phép máy bán vé tự chọn số và giao cho người bán vé nhập dữ liệu vào máy bán vé.

- Đối chiếu, kiểm tra về tính chính xác giữa vé xổ số điện toán do người bán vé giao cho khách hàng với các chữ số đã được khách hàng lựa chọn.

b) Thẻ chọn số dự thưởng không có giá trị để lĩnh thưởng.

c) Thẻ chọn số phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Được in rõ ràng, có đầy đủ các thông tin cần thiết phục vụ cho việc tham gia dự thưởng của khách hàng.

- Có hướng dẫn cụ thể về cách thức đánh dấu các chữ số lựa chọn và sửa chữa các sai sót trong quá trình chọn các chữ số để tham gia dự thưởng.

4. Vé xổ số điện toán

a) Vé xổ số điện toán do Công ty XSKT Thủ Đô phát hành thông qua các máy bán vé để giao cho khách hàng khi tham gia dự thưởng. Vé xổ số điện toán phải có các nội dung sau đây:

- Tên Công ty XSKT phát hành vé (Công ty XSKT Thủ Đô);

- Loại hình sản phẩm xổ số tham gia dự thưởng;

- Các số lựa chọn để tham gia dự thưởng;

- Giá trị tham gia dự thưởng;

- Ngày, giờ phát hành vé;

- Ngày mở thưởng;

- Ký hiệu của đại lý bán vé hoặc máy bán vé;

- Số ký hiệu, bảng mã nhận dạng vé để chống làm giả.

b) Vé xổ số điện toán đã mua có thể được đổi và trả lại tại cùng một điểm bán vé trong vòng 20 phút, kể từ lúc mua và chỉ được đổi hoặc trả lại chậm nhất là 30 phút trước giờ quay số mở thưởng. Quá thời hạn này, vé không được đổi và trả lại.

5. Đơn vị tham gia dự thưởng

Đơn vị cho một lần tham gia dự thưởng xổ số điện toán là 5.000 đồng (năm nghìn đồng). Trường hợp khách hàng lựa chọn một số để tham gia dự thưởng nhiều lần hoặc chọn nhiều số để cùng tham gia dự thưởng thì tổng giá trị tham gia dự thưởng là bội số nguyên của 5.000 đồng.

6. Tỷ lệ trả thưởng và cơ cấu giải thưởng

a) Tỷ lệ trả thưởng kế hoạch áp dụng cho các loại hình sản phẩm xổ số điện toán tối đa là 60% trên tổng giá trị vé số dự kiến phát hành trong từng đợt mở thưởng.

b) Số lượng các hạng giải thưởng, cơ cấu của từng hạng giải do Công ty XSKT Thủ đô quyết định phù hợp với phương thức trả thưởng theo quy định tại khoản 7 mục II Thông tư này.

7. Phương thức trả thưởng

Phương thức trả thưởng áp dụng cho các loại hình sản phẩm xổ số điện toán như sau:

a) Xổ số điện toán 1-2-3: Áp dụng theo phương thức trả thưởng cố định.

b) Xổ số Thần tài 4: Áp dụng theo hình thức trả thưởng cố định.

c) Xổ số điện toán 6x36: Áp dụng kết hợp giữa phương thức trả thưởng biến đổi với phương thức trả thưởng cố định, trong đó:

- Giải đặc biệt: Thực hiện trả thưởng theo phương thức biến đổi; giá trị giải đặc biệt được quy định từ 30% đến 40% doanh thu bán vé thực tế của từng đợt phát hành. Riêng giải đặc biệt của đợt phát hành đầu tiên (sau khi có khách hàng trúng thưởng) được ấn định là 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng).

Trong từng đợt phát hành, nếu không có khách hàng trúng thưởng giải đặc biệt, giá trị giải đặc biệt sẽ được chuyển cho kỳ mở thưởng tiếp theo nhưng tối đa không quá 6.000.000.000 đồng (sáu tỷ đồng). Số tiền vượt mức 6.000.000.000 đồng (nếu có), được xử lý theo quy định tại khoản 23 mục II Thông tư này.

Trường hợp, có nhiều khách hàng cùng trúng giải đặc biệt thì giá trị giải đặc biệt sẽ được phân chia cho các khách hàng tương ứng với số tiền mà họ tham gia dự thưởng.

- Các giải dưới hạng giải đặc biệt: Thực hiện trả thưởng theo phương thức cố định.

8. Thời gian phát hành vé xổ số điện toán

a) Vé xổ số điện toán được phát hành hàng ngày, trừ một số ngày nghỉ lễ, tết và các trường hợp đặc biệt khác theo thông báo của Công ty XSKT Thủ Đô.

Công ty XSKT Thủ Đô có trách nhiệm thông báo công khai về các ngày không phát hành vé cho người tham gia dự thưởng xổ số biết chậm nhất là 7 ngày trước ngày nghỉ phát hành vé.

b) Trong từng đợt phát hành, việc bán vé phải kết thúc chậm nhất là 10 phút trước thời điểm quay số mở thưởng.

9. Thẻ lệ tham gia dự thưởng xổ số điện toán

Công ty XSKT Thủ Đô phải xây dựng và công bố công khai thẻ lệ tham gia dự thưởng để người tham gia dự thưởng biết khi tham gia dự thưởng. Thẻ lệ tham gia dự thưởng có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Điều kiện tham gia dự thưởng.
- b) Cách thức tham gia dự thưởng.
- c) Số lượng hạng giải, cơ cấu giải thưởng.
- d) Phương thức xác định kết quả trúng thưởng.
- đ) Thời gian, địa điểm phát hành vé.
- e) Ngày, giờ mở thưởng trong tuần.
- g) Trách nhiệm, quyền lợi của Công ty XSKT Thủ Đô và của người tham gia dự thưởng xổ số điện toán.

10. Đại lý xổ số điện toán

a) Điều kiện của đại lý xổ số điện toán được áp dụng theo quy định tại tiết 1.9.1, điểm 1.9, khoản 1, mục II Thông tư số 65/2007/TT-BTC ngày 18/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số và các điều kiện bổ sung sau đây:

- Đại lý phải có địa điểm kinh doanh ổn định trên địa bàn thành phố Hà Nội; có đủ diện tích mặt bằng và các điều kiện cần thiết khác để lắp đặt các máy bán vé xổ số điện toán.

- Người bán vé phải có kỹ năng vận hành thành thạo các máy bán vé xổ số điện toán do Công ty XSKT Thủ Đô cung cấp.

Công ty XSKT Thủ Đô có trách nhiệm hướng dẫn, đào tạo việc vận hành các máy bán vé xổ số điện toán cho các đại lý xổ số điện toán.

b) Thỏa thuận về việc làm đại lý xổ số điện toán giữa Công ty XSKT Thủ Đô và tổ chức, cá nhân làm đại lý phải được lập bằng văn bản, trong đó quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các bên.

c) Đại lý xổ số điện toán có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật.

11. Bảo đảm nghĩa vụ thanh toán và thanh toán tiền bán vé số của các đại lý

a) Bảo đảm nghĩa vụ thanh toán:

- Việc áp dụng các biện pháp bảo đảm nghĩa vụ thanh toán của các đại lý xổ số điện toán đối với Công ty XSKT Thủ Đô được thực hiện theo quy

định tại Điều 13 Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số và các quy định của pháp luật dân sự hiện hành.

- Mức bảo đảm nghĩa vụ thanh toán của đại lý xổ số đối với Công ty XSKT Thủ Đô được xác định tối thiểu bằng 85% doanh thu bán vé thực tế bình quân trong một tuần của tháng liền kề trước tháng bán vé.

b) Thanh toán tiền bán vé số của các đại lý:

- Việc thanh toán tiền bán vé xổ số điện toán của các đại lý được thực hiện hàng tuần. Định kỳ, chậm nhất là 3 ngày làm việc kể từ khi kết thúc tuần, đại lý xổ số điện toán phải làm thủ tục để thanh toán số tiền bán vé phát sinh của tuần trước cho Công ty XSKT Thủ Đô.

- Trường hợp đại lý xổ số điện toán chậm thanh toán so với quy định, Công ty XSKT Thủ Đô được áp dụng các biện pháp cần thiết để thu hồi tiền bán vé theo quy định của pháp luật dân sự và có thể xem xét, chấm dứt hợp đồng bán vé của các đại lý.

12. Thông tin, quảng cáo và khuyến mại đối với xổ số điện toán

Chế độ công bố thông tin, quảng cáo và khuyến mại về xổ số điện toán được áp dụng theo quy định tại khoản 6, mục II Thông tư số 65/2007/TT-BTC ngày 18/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số.

13. Lịch mở thưởng xổ số điện toán

a) Xổ số điện toán 1-2-3 và Xổ số Thần tài 4 được mở thưởng hàng ngày.

b) Xổ số điện toán 6/36 được mở thưởng 2 lần trong 1 tuần.

Ngày, giờ mở thưởng cụ thể do Công ty XSKT Thủ Đô công bố trong Thẻ lệ tham gia dự thưởng và Thẻ lệ quay số mở thưởng.

14. Tổ chức mở thưởng xổ số điện toán

a) Việc tổ chức mở thưởng xổ số điện toán được áp dụng theo quy định từ điểm 2.2 đến điểm 2.7, khoản 2, mục II Thông tư số 65/2007/TT-BTC ngày 18/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số.

b) Trường hợp không thực hiện được việc quay số mở thưởng theo lịch đã công bố, vé số của khách hàng sẽ được tự động chuyển sang lần mở thưởng tiếp theo hoặc khách hàng sẽ được Công ty XSKT Thủ Đô hoàn trả lại tiền tham gia dự thưởng nếu có yêu cầu.

15. Hội đồng giám sát xổ số

a) Việc thành lập Hội đồng giám sát xổ số (trong đó có xổ số điện toán) và trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng giám sát xổ số được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 74/2007/TT-BTC ngày 4/7/2007 của Bộ Tài chính

hướng dẫn về thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng giám sát xổ số.

b) Ngoài các quy định tại Thông tư 74/2007/TT-BTC, một số quy định đặc thù được áp dụng bổ sung cho loại hình xổ số điện toán như sau:

- Trước giờ quay số mở thưởng 05 phút, đại diện của Hội đồng giám sát xổ số phải thực hiện khoá máy chủ bằng mật khẩu do Hội đồng giám sát xổ số thiết lập và kiểm tra hệ thống bán vé để đảm bảo toàn bộ các máy bán vé không phát hành được vé ngay sau thời điểm này.

- Kiểm tra, giám sát việc tổng hợp số liệu về doanh thu bán vé trong kỳ của Công ty XSKT Thủ Đô. Trên cơ sở đó, Hội đồng giám sát xổ số ký biên bản xác nhận kết quả kỳ phát hành xổ số điện toán và xác định giá trị giải thưởng trả cho khách hàng trúng thưởng (đối với giải thưởng trả biến đổi theo doanh thu).

- Hội đồng giám sát xổ số có quyền yêu cầu Công ty XSKT Thủ Đô dừng quay số mở thưởng trong các trường hợp sau:

+ Hệ thống bị ngừng hoạt động liên tục trong 6 giờ (đối với loại hình sản phẩm xổ số điện toán 1-2-3 và Thần tài 4) và 36 giờ (đối với loại hình sản phẩm xổ số điện toán 6/36).

+ Hệ thống không đóng được việc phát hành vé số trước thời điểm quay số mở thưởng theo quy định.

+ Có cơ sở xác định việc vận hành của hệ thống xổ số điện toán không chính xác, làm ảnh hưởng đến tính khách quan, công bằng giữa những người tham gia dự thưởng xổ số.

16. Thực hiện trả thưởng

Việc thực hiện trả thưởng cho khách hàng trúng thưởng xổ số điện toán được áp dụng theo quy định tại khoản 3, mục II Thông tư số 65/2007/TT-BTC ngày 18/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số.

17. Quản lý, lưu trữ và tiêu huỷ vé trúng thưởng

Các vé trúng thưởng sau khi trả thưởng phải được đục lỗ và đóng dấu trên tờ vé để đảm bảo không bị lợi dụng để lĩnh thưởng. Việc bảo quản, lưu trữ vé trúng thưởng; thời hạn lưu trữ vé trúng thưởng; thủ tục tiêu huỷ vé trúng thưởng được thực hiện theo quy định của Luật kế toán và Nghị định số 129/2004/NĐ-CP ngày 31/5/2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kế toán áp dụng trong hoạt động kinh doanh.

18. Điều kiện đối với hệ thống xổ số điện toán

a) Điều kiện đối với thiết bị (máy chủ, máy bán vé xổ số):

- Có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; được nhập khẩu hợp pháp vào Việt

Nam (trường hợp nhập khẩu từ nước ngoài).

- Được lắp đặt theo đúng các thông số kỹ thuật và hướng dẫn của nhà sản xuất; đảm bảo vận hành an toàn, ổn định.

- Có máy chủ dự phòng vận hành song song với máy chủ chính để sao lưu các dữ liệu tham gia dự thưởng của khách hàng.

b) Điều kiện đối với phần mềm xổ số điện toán:

- Phải là phần mềm được phép sử dụng hợp pháp.

- Phần mềm được thiết kế phù hợp với các quy định của Nhà nước và Thẻ lệ tham gia dự thưởng đối với từng loại hình sản phẩm xổ số điện toán.

- Ghi nhận kịp thời, chính xác các dữ liệu tham gia dự thưởng của khách hàng; tính toán, xác định chính xác doanh thu, giá trị giải thưởng, kiểm tra các thông số của vé số trúng thưởng,... Trường hợp khách hàng tham gia dự thưởng theo phương thức chọn số tự động, phần mềm phải đảm bảo nguyên tắc hoàn toàn ngẫu nhiên.

- Có tính bảo mật cao, không cho phép sự xâm nhập hoặc can thiệp từ bên ngoài làm sai lệch các dữ liệu tham gia dự thưởng và các dữ liệu khác phục vụ cho việc tổ chức kinh doanh xổ số điện toán.

19. Đường truyền dữ liệu xổ số điện toán

a) Đường truyền dữ liệu xổ số điện toán do Công ty XSKT Thủ Đô thuê của đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ đường truyền được phép kinh doanh hợp pháp tại Việt Nam.

b) Đường truyền dữ liệu xổ số điện toán phải có tính ổn định cao, có lưu lượng và tốc độ truyền đáp ứng yêu cầu trao đổi và xử lý kịp thời thông tin giữa máy chủ và các máy bán vé.

c) Việc lựa chọn đơn vị cung cấp đường truyền phải đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, đồng thời phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các bên (bao gồm cả trách nhiệm khi xảy ra các sự cố kỹ thuật do các nguyên nhân chủ quan và khách quan gây ra).

20. Tổ chức vận hành hệ thống xổ số điện toán

a) Công ty XSKT Thủ Đô chịu trách nhiệm toàn diện về việc tổ chức quản lý và vận hành hệ thống xổ số điện toán. Các đại lý ký kết hợp đồng với Công ty XSKT Thủ Đô được vận hành các thiết bị bán vé xổ số theo hướng dẫn của Công ty XSKT Thủ Đô và chịu trách nhiệm về các thiết bị được giao quản lý theo hợp đồng ký kết giữa các bên.

b) Định kỳ hàng tháng, hệ thống xổ số điện toán (máy chủ, các thiết bị bán vé và các thiết bị đồng bộ khác) phải được kiểm tra, bảo dưỡng để đảm bảo yêu cầu vận hành an toàn, chính xác.

c) Công ty XSKT Thủ Đô bố trí nhân sự và thiết lập đường dây điện thoại riêng để hướng dẫn, giải đáp các vướng mắc và xử lý kịp thời các sự cố kỹ thuật xảy ra trong quá trình vận hành hệ thống.

21. Quản lý, khai thác dữ liệu từ máy chủ số điện toán

a) Công ty XSKT Thủ Đô có trách nhiệm ban hành Quy chế quản lý, khai thác dữ liệu từ máy chủ để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Dữ liệu của máy chủ phải đảm bảo yêu cầu trung thực, chính xác.

b) Bộ Tài chính, Hội đồng giám sát số, cơ quan thuế và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có quyền tiếp cận và yêu cầu Công ty XSKT Thủ Đô cung cấp các dữ liệu của máy chủ để phục vụ cho công tác quản lý, giám sát trong quá trình thực thi nhiệm vụ được giao.

c) Dữ liệu kinh doanh số điện toán phát sinh hàng năm phải được lưu trữ trong thời hạn tối thiểu là 2 năm, kể từ ngày kết thúc niên độ kế toán năm. Các dữ liệu cần thiết phải được chiết xuất, in thành chứng từ để phục vụ cho công tác quản lý tài chính và hạch toán kế toán của Công ty theo chế độ quy định.

22. Quản lý doanh thu, chi phí

Việc quản lý doanh thu, chi phí của hoạt động kinh doanh số điện toán được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 112/2007/TT-BTC ngày 19/9/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Công ty XSKT và một số quy định cụ thể sau đây:

a) Trích lập dự phòng rủi ro trả thưởng:

- Công ty XSKT Thủ Đô được trích lập dự phòng rủi ro trả thưởng đối với loại hình sản phẩm số điện toán 1-2-3 và Thần tài 4. Điều kiện trích lập, thời điểm trích lập, mức trích lập và việc sử dụng Quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng được áp dụng theo quy định tại Thông tư số 112/2007/TT-BTC ngày 19/9/2007 của Bộ Tài chính. Tỷ lệ trả thưởng kế hoạch để xác định điều kiện trích lập Quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng đối với số điện toán 1-2-3 và Thần tài 4 là 60%.

- Không thực hiện trích lập dự phòng rủi ro trả thưởng đối với loại hình sản phẩm số 6/36.

b) Quản lý doanh thu, chi phí:

- Công ty XSKT Thủ Đô có trách nhiệm tổ chức hạch toán riêng doanh thu, chi phí của hoạt động kinh doanh số điện toán.

- Mức chi hoa hồng đại lý đối với loại hình số điện toán tối đa không quá 8% trên doanh thu bán vé có thuế hàng năm.

23. Xử lý đối với giá trị giải đặc biệt lũy kế vượt mức quy định

Phần chênh lệch của giá trị giải đặc biệt lũy kế so với mức tối đa cho

phép (6.000.000.000 đồng) của loại hình xổ số điện toán 6/36 theo quy định tại khoản 7 mục II Thông tư này được hạch toán vào thu nhập của Công ty XSKT Thủ Đô.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 4114/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế tạm thời phát hành xổ số điện toán trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

2. Công ty XSKT Thủ Đô có trách nhiệm ban hành các quy trình quản lý nghiệp vụ có liên quan, đồng thời tổ chức công tác quản lý, vận hành hệ thống xổ số điện toán đảm bảo an toàn, chính xác, tiết kiệm, có hiệu quả và tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước trong hoạt động tổ chức kinh doanh xổ số điện toán.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công ty XSKT Thủ Đô và các đơn vị có liên quan phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét, hướng dẫn cụ thể.

4. Việc sửa đổi, bổ sung Thông tư này do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND Thành phố Hà Nội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Sở Tài chính, Cục thuế TP. Hà Nội;
- Công ty TNHH Nhà nước một thành viên XSKT Thủ Đô;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài Chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu VT (2), Vụ TCNH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Xuân Hà